

Bản án số: 154/2021/HS-PT

Ngày: 12-4-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 02/3/2021, đối với bị cáo Tổng Đức Trọng A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST, ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Tổng Đức Trọng A; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT tại 5N22 tổ 16, ấp 5, xã PVH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp không; trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Tổng Đức C và bà Hoàng Thị D; có vợ và 1 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 01/9/2020 đến nay, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Hòa An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 20/8/2020, Công An xã PVH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công An huyện B tiến hành kiểm tra căn nhà số 5N22, tổ 16, ấp 5, xã PVH, huyện B thì phát hiện trong túi áo khoác phía trước, bên trái của bị cáo Nguyễn Hòa An đang

mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo Ekhai là ma túy đá nên Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong, thu giữ gói nylon trên.

Theo bản kết luận giám định số 1451/KLGD-H ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể rắn, không màu thu giữ của bị cáo Nguyễn Hòa Elà ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9442g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra Công an Huyện B, bị cáo Nguyễn Hòa Ekhai nhận: Bị cáo và Tổng Đức Trọng A là bạn bè, quen biết đã cùng sử dụng chung ma túy nhiều lần trong phòng ngủ của A tại địa chỉ 5N22, tổ 16, ấp 5, xã PVH, huyện B. Vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2020, bị cáo đến nhà A chơi thì A nhờ bị cáo đến quán nhậu “Đê tươi Như Ý” thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn lấy hộ ma túy đá mà A đã mua của người khác để về sử dụng chung. A đưa cho bị cáo 4.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 53Y9-2267 để bị cáo đi lấy ma túy. Đến nơi, bị cáo điện thoại cho A, rồi A điện thoại cho người bán ma túy và khoảng 10 phút sau có một người đàn ông không rõ lai lịch đến giao cho bị cáo 01 gói ma túy và lấy 4.000.000 đồng. Bị cáo cắt gói ma túy vào túi áo khoác phía trước, bên trái rồi đi về nhà A nhưng không thấy A. Bị cáo định quay ra tìm A thì bị Công an vào bắt quả tang, cùng gói ma túy. Bị cáo còn khai nhận trước ngày bị bắt, bị cáo đã đi mua ma túy cho A 02 lần và được A cho bị cáo sử dụng ma túy chung 02 lần ngay tại phòng ngủ của A. Khi bị cáo và A sử dụng ma túy thì đóng kín cửa phòng nên ông Xi và chị Ngọc là cha và vợ của A không biết.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Huyện B phối hợp Công an Xã PVH, huyện B tuần tra đến trước địa chỉ 5N22, tổ 16, ấp 5, xã PVH, huyện B thì phát hiện bị cáo A đang đứng trước nhà. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần bên phải, phía trước của bị cáo đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn, không màu bị cáo khai là ma túy. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ gói nylon trên và đưa A về trụ sở Công an Xã PVH, huyện B làm việc, qua test nước tiểu bị cáo A có dương tính với chất ma túy.

Theo bản kết luận giám định số 1540/KLGD-H ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tinh thể rắn, không màu trong gói nylon thu giữ của bị cáo Tổng Đức Trọng A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7067g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Tổng Đức Trọng A khai nhận: Vào tối ngày 31/8/2020, bị cáo từ nhà đi đến đường Phạm Văn Hón, thuộc huyện Hóc Môn mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Đến sáng ngày 01/9/2020, bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại cắt vào trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 01/9/2020, bị cáo đang đứng trước nhà thì bị Công an kiểm tra, phát

hiện bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận vào ngày 20/8/2020 bị cáo có đưa cho Nguyễn Hòa E 4.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 53Y9-2267 để E đi mua ma túy dùm cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận trước ngày Nguyễn Hòa E bị bắt thì bị cáo có nhờ E đến trước quán nhậu “Dê Tươi Như Ý”, thuộc huyện Hóc Môn mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch về cho bị cáo tổng cộng 02 lần và cho E sử dụng ma túy chung tại phòng ngủ của bị cáo 02 lần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST, ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017”.

Xử phạt bị cáo Tổng Đức Trọng A 7 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 8 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên A vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 29/01/2021 bị cáo Tổng Đức Trọng A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tổng Đức Trọng A xác định bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 7 năm 2020, nhưng chưa nghiện ma túy, chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện; bị cáo khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, khi đang đứng trước nhà tại địa chỉ 5N22, tổ 16, ấp 5, xã PVH, huyện B thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B bắt quả tang bị cáo cất giữ trong người 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,7067g, loại Methamphetamine. Đồng thời thừa nhận vào ngày 20/8/2020 bị cáo có đưa cho bị cáo Nguyễn Hòa E 4.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 53Y9-2267 để bị cáo Elàm phương tiện đi lấy ma túy mà bị cáo đặt mua của người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng; thừa nhận trước ngày bị cáo E bị bắt thì bị cáo có nhờ bị cáo E đi mua ma túy 02 lần và sau khi bị cáo E đem ma túy về thì cả hai cùng sử dụng chung tại phòng ngủ của bị cáo. Bị cáo cho bị cáo E sử dụng chung ma túy là để trả công cho bị cáo An. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo Tổng Đức Trọng A thực hiện đã nhận định: Trước khi bị cơ quan điều tra khởi tố bổ sung về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, sau khi cơ quan điều tra khởi tố bổ sung bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo thay đổi lời khai, chối hành vi đưa cho bị cáo E 4.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 53Y9-2267 để bị cáo E đi mua ma túy vào ngày 20/8/2020 và chối hành vi cho bị cáo

Esử dụng ma túy chung tại phòng ngủ của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã thực hiện những hành vi trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với những chứng cứ khách quEcủa vụ án nên có căn cứ kết luận Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, không oEsai. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa giữ nguyên mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm cho bị cáo 1 năm tù của tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm án cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ dưới 3 tuổi và bị cáo mới phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 01/9/2020, bị cáo Tống Đức Trọng A bị công Ebắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép 0,7067g chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Trước đó ngày 20/8/2020, Công an bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hòa E cất giữ trái phép 9,9442g chất ma túy, loại Methamphetamine. Theo lời khai của bị cáo và lời khai của bị cáo Ethì bị cáo đưa 4.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 53Y9-2267 để bị cáo Eđến quán “Dê Tươi Như Ý”, thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn lấy ma túy mà bị cáo đã đặt mua về cho bị cáo, mục đích cũng để sử dụng. Bị cáo và bị cáo Ecòn khai nhận ngoài lần này thì bị cáo còn nhờ bị cáo Eđến địa chỉ trên mua ma túy cho bị cáo 2 lần và bị cáo đã cho bị cáo Esử dụng ma túy chung tại phòng ngủ của bị cáo 2 lần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”: Ngày 01/9/2020, bị cáo có

hành vi cất giữ trái phép 0,7067g, loại Methamphetamine để sử dụng; ngày 20/8/2020, bị cáo có hành vi đưa tiền, nhờ bị cáo Nguyễn Hòa Eláy 9,9442g ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo đã đặt mua cũng nhằm mục đích sử dụng. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 10,6509g, loại Methamphetamine là có căn cứ, đúng luật. Song cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà không áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều này là thiếu sót. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo chối tội, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ dưới 3 tuổi và có nhân thân tốt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng 2 tình tiết giảm nhẹ mới này chỉ có ý A bù trừ tình tiết định khung tăng nặng mà cấp sơ thẩm không áp dụng và mức án 7 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo về tội này.

[3.2] Về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”: Xét mức án 8 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra. Song do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ mới như đã nhận định tại phần [3.1], nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo và mức giảm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tống Đức Trọng A; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST, ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Tống Đức Trọng A.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017”.

Xử phạt bị cáo **Tổng Đức Trọng A 7** (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 7 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Tổng Đức Trọng A** không chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện B; (1)
- TAND huyện B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu